TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2019.
V/v: Tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Hoài Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Võ Văn Liềm**.

2. **Bà Vũ Thị Đào**.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên toà:* Ông Võ Hoàng Hạt.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về: "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QQĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diễm Tr - sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn N - sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Diễm Tr như sau: Tôi kết hôn với ông Lê Văn N vào kết hôn vào năm 1991, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang, ngày 19/3/2007.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được thời gian 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi không lo làm ăn và thường xuyên nhậu nhẹt, tự ý bỏ nhà đi không nói đi đâu từ năm 2017 đến nay và chúng tôi

đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Lê Văn N.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau chúng tôi có 03 người con chung tên Lê Thị Mỹ X - sinh ngày 29/10/1991 và Lê Thị Mỹ N - sinh ngày 08/7/1993 và Lê Hải Đ - sinh ngày 01/01/1999.

Về tài sản chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung nên tôi không yêu Tòa án cầu giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có nợ chung nên tôi không yêu Tòa án cầu giải quyết.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Lê Văn N.

Về con chung: Các con đều đã trưởng thành và tự tạo được cuộc sống riêng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn N đã được Tòa án thông báo tìm kiếm ông trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi ông có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng ông N không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông N.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo trên phương tiện thông tin đai chúng và niêm yết đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên là không tuân thủ quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng còn một số vi phạm như: Vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử, đề nghị Tòa án khắc phục sau này.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chấp nhận cho bà Trần Thị Diễm Tr được ly hôn với ông Lê Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Trần Thị Diễm Tr và ông Lê Văn N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Lê Văn N được Tòa án thông báo tìm kiếm ông trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi ông có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng ông N không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông N.

[2]. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm Tr và ông Lê Văn N kết hôn với nhau vào năm 1991, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 19 tháng 3 năm 2007, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Tr và ông N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của bà Tr và ông N là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn ông bà chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp, bà Tr cho rằng ông N thường xuyên uống rượu bia gây sự trong gia đình, không lo làm ăn còn đánh đập bà và ông N tự ý bỏ nhà đi hơn 02 năm nay không biết đi đâu. Ngày 08/3/2019 và ngày 25/3/2019 Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông N không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông N, tại phiên tòa bà Tr cương quyết xin ly hôn với ông N. Xét thấy vợ chồng ông bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay do ông N tự ý bỏ nhà đi, mặc dù bà Tr tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không biết ông N ở đâu cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được, tại phiên tòa bà Tr tỏ rõ thái độ không còn yêu thương ông N vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tr.

[4]. Về con chung: Bà Tr xác định bà và ông N có 03 người con chung tên Lê Thị Mỹ X - sinh ngày 29/10/1991 và Lê Thị Mỹ N - sinh ngày 08/7/1993 và Lê Hải Đ - sinh ngày 01/01/1999. Tại phiên tòa xét thấy hiện nay 03 cháu đều đã trên 18 tuổi và tự tạo được cuộc sống riêng, bà Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr xác định bà và ông N không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên bà không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị Diễm Tr phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0000296, ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy bà Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 147 và 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Diễm Tr được ly hôn với ông Lê Văn N.

2. **Về con chung**: HĐXX miễn xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Diễm Tr phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0000296, ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 26/4/2019.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA Gò Quao;
- Các đương sự;
- UBND xã Định An;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hoài Thanh